

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động
của hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 4168/QĐ-BCN ngày 22 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ vào “Điều lệ trường Đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của các ông Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, Tổ chức Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng Khoa học và Đào tạo” trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, Đào tạo, Tổ chức Hành chính, trưởng các đơn vị có liên quan và các thành viên hội đồng khoa học và đào tạo trường Đại học Công nghiệp Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Lưu VT, Phòng KHCN.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Trần Đức Quý

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo quyết định số 834 /QĐ-ĐHCN ngày 30 /05 /2011
của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)*

CHƯƠNG 1

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 1: Chức năng

Hội đồng Khoa học và Đào tạo là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về:

1. Mục tiêu, chương trình đào tạo, kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ của trường;
2. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên.

Điều 2: Nhiệm vụ

Hội đồng Khoa học và Đào tạo có nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng thông qua các hoạt động:

1. Các hoạt động liên quan đến đào tạo:

- a. Xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định được về đào tạo ;
- b, Trọng tâm đào tạo, đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo, triển khai và hủy bỏ các chương trình đào tạo;
- c. Kế hoạch thành lập các khoa, trung tâm đào tạo;
- d, Phân công thực hiện các nhiệm vụ đào tạo;
- e. Các vấn đề có liên quan đến nội dung, phương pháp dạy và học các bộ môn trong trường;
- f, Đánh giá công tác quản lý hoạt động đào tạo của các đơn vị trong trường;
- g, Các báo cáo, giải trình của Hiệu trưởng về hoạt động đào tạo.

2. Các hoạt động liên quan đến khoa học công nghệ:

- a. Xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định được về khoa học công nghệ;
- b, Định hướng phát triển khoa học công nghệ, kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, phân công thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ hàng năm và dài hạn;
- c. Kế hoạch thành lập các trung tâm, viện nghiên cứu khoa học trong trường; đánh giá chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học cấp trường. Đưa ra các chương trình thử nghiệm, thực hành;

- d. Đề xuất khen thưởng những công trình khoa học xuất sắc, những sáng kiến, phát minh khoa học;
- e. Phương hướng hợp tác và trao đổi khoa học công nghệ trong nước và nước ngoài;
- f. Đề xuất thành lập các Hội đồng xét duyệt, thẩm định, nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ, giáo trình tài liệu,...
- g. Các báo cáo, giải trình của Hiệu trưởng về hoạt động khoa học công nghệ.

3. Các hoạt động liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên và nhân viên phòng thí nghiệm

- a. Xác định hướng ưu tiên và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên phòng thí nghiệm;
- b. Xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định được về đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên phòng thí nghiệm;

Điều 3: Quyền hạn

Hội đồng Khoa học và Đào tạo có quyền yêu cầu các đơn vị hữu quan trong trường cung cấp các thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng.

CHƯƠNG 2

TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 4: Hội đồng Khoa học và Đào tạo của nhà trường được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng

Điều 5: Thành phần của Hội đồng Khoa học và Đào tạo

Thành phần của Hội đồng Khoa học và Đào tạo gồm có:

- Chủ tịch Hội đồng;
- Các Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Thư ký Hội đồng;
- Các Ủy viên Hội đồng.

Điều 6: Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo

1. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo do thành viên của Hội đồng bầu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và đa số phiếu. Hiệu trưởng ký quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

2. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo có nhiệm vụ:

- a. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên của Hội đồng, chuẩn bị chương trình và nội dung các phiên họp của Hội đồng;
- b. Triệu tập Hội đồng, Thường trực Hội đồng và các ủy viên đến dự họp khi cần thiết;
- c. Giải quyết những công việc có liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng ;
- d. Thông qua các báo cáo, biên bản, kiến nghị của Hội đồng sau mỗi phiên họp.

Điều 7: Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo

Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo do Hiệu trưởng bổ nhiệm trong số các thành viên của Hội đồng, chịu trách nhiệm về phần công việc do Chủ tịch phân công, thay mặt Chủ tịch điều hành và giải quyết công việc của Hội đồng khi được Chủ tịch ủy quyền.

Điều 8: Thư ký Hội đồng Khoa học và Đào tạo

1. Thư ký Hội đồng Khoa học và Đào tạo do Hiệu trưởng bổ nhiệm trong số các thành viên của Hội đồng.
2. Thư ký Hội đồng Khoa học và Đào tạo có nhiệm vụ:
 - a. Giúp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị nội dung, chương trình và điều kiện làm việc cho các kỳ họp của Hội đồng;
 - b. Ghi chép đầy đủ và trung thực các ý kiến phát biểu tại các cuộc họp của Hội đồng, lập biên bản, viết báo cáo và kiến nghị của Hội đồng để Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng thông qua;
 - c. Đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường và Hội đồng, giữa Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên trong công tác của Hội đồng và mối quan hệ công tác với các đơn vị chức năng.

Điều 9: Thành viên của Hội đồng Khoa học và Đào tạo

1. Thành viên của Hội đồng bao gồm:
 - a. Hiệu trưởng, một số Phó Hiệu trưởng, Trưởng của một số khoa lớn, Trưởng một số phòng, đơn vị trong trường; đại diện giảng viên và cán bộ khoa học của nhà trường có chức danh Giáo sư, Phó giáo sư hoặc trình độ Tiến sĩ ; đại diện viện nghiên cứu, tổ chức khoa học công nghệ, cán bộ khoa học có liên quan bên ngoài;
 - b. Hội đồng Khoa học và Đào tạo có số thành viên là số lẻ từ 11 đến 25 thành viên.
2. Thành viên của Hội đồng có nhiệm vụ:

- a. Nghiên cứu chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình hoạt động và xu thế phát triển của hệ thống giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ để góp ý kiến vào những vấn đề mà Hội đồng đưa ra;
- b. Tham gia vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;
- c. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng, trong trường hợp vắng mặt phải báo cáo với Thường trực Hội đồng;
- d. Thực hiện việc bảo mật tài liệu theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên của Hội đồng có quyền:

- a. Đề xuất và bảo lưu ý kiến;
- b. Được cung cấp các thông tin cần thiết cho hoạt động của mình;
- c. Được xin thôi làm nhiệm vụ thành viên của Hội đồng.
- d. Được hưởng các chế độ theo quy định của Quy chế này.

Điều 10: Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo gồm có Chủ tịch, các Phó chủ tịch và Thư ký Hội đồng

Giữa hai kỳ họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Thường trực Hội đồng tiếp nhận ý kiến của các Ủy viên Hội đồng; chỉ đạo các công việc và báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp gần nhất của Hội đồng.

Điều 11: Nhiệm kỳ của Hội đồng Khoa học và Đào tạo

1. Nhiệm kỳ của Hội đồng Khoa học và Đào tạo theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.
2. Trong nhiệm kỳ của Hội đồng, các thành viên khuyết được bổ sung theo yêu cầu và nhiệm vụ được giao; các thành viên không thực hiện được nhiệm vụ do Hội đồng giao sẽ bị bãi nhiệm trên cơ sở quyết định của Hội nghị toàn thể của Hội đồng.

CHƯƠNG 3

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 12: Chế độ làm việc

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo họp ít nhất 01 lần trong một học kỳ do Chủ tịch Hội đồng triệu tập; nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên ít nhất 07 ngày; .
2. Cuộc họp Hội đồng được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự;

3. Kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% số thành viên của Hội đồng khoa học và đào tạo biểu quyết tán thành ;

4. Trường hợp không thể tổ chức họp được, Chủ tịch Hội đồng có thể gửi xin ý kiến của các Ủy viên Hội đồng về các vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 13: Nội dung họp

1. Kiểm điểm công việc giữa hai kỳ họp và đề ra nội dung hoạt động cho đến kỳ họp tiếp theo;

2. Giải quyết những công việc do Hiệu trưởng giao hoặc có ý kiến đề nghị của thành viên Hội đồng;

3. Phát hiện và kiến nghị với Hiệu trưởng về những vấn đề có liên quan đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động đào tạo và khoa học công nghệ trong trường;

4. Thông tin về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 14: Giữa các kỳ họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các thành viên có thể trực tiếp góp ý kiến hoặc bằng văn bản về các công tác của trường với Thường trực Hội đồng.

CHƯƠNG 4

ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 15: Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo bao gồm:

a. Thù lao cho các thành viên trong mỗi lần họp: 500.000đ/ thành viên;

b. Chi phí cho việc tổ chức lấy ý kiến thành viên (nếu có): 200.000đ/ thành viên;

c. Chi phí văn phòng phẩm nhằm phục vụ cho hoạt động của Hội đồng: Thanh toán theo thực chi của hóa đơn, chứng từ hợp lệ;

d. Chi cho bộ phận phục vụ khi có nhu cầu cần cán bộ, chuyên viên, nhân viên phục vụ: 100.000đ / người;

2. Tùy theo nội dung công việc cụ thể, Hiệu trưởng quyết định mức bồi dưỡng cho thành viên của Hội đồng.

Điều 16: Điều kiện làm việc

Các đơn vị chức năng trong trường có nhiệm vụ phối hợp và tạo điều kiện để Hội đồng Khoa học và Đào tạo hoạt động có hiệu quả theo đúng tinh thần của bản Quy chế này.

CHƯƠNG 5

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17: Quy chế này có hiệu lực theo Quyết định ban hành của Hiệu trưởng.

Điều 18: Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng Khoa học và Đào tạo đề nghị, Hiệu trưởng quyết định.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Trần Đức Quý